

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 014/ĐN/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ BIGC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 833, xa lộ Hà Nội, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251 3833180

E-mail: customer.care@bigc-vietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 3600258976

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 70/GCNATTP-SCT, cấp ngày 05/07/2019 tại tỉnh Đồng Nai

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: **BÁNH SANDWICH NHO KHÔ**
- Thành phần: Bột mì, nước, đường, nho khô (3.8%), bơ lạt, chất thay thế bột sữa (lactose, protein sữa, dầu cọ), men, trứng gà, muối, Toupan BigC (chất chống oxy hóa (300), chất xử lý bột (1100))
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 4 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 300 g, 600 g hoặc theo nhu cầu của khách hàng.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp nhựa/ túi nhựa hoặc hộp giấy.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại và Dịch Vụ Quốc Tế BigC Đồng Nai - Số 833, xa lộ Hà Nội, phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

- Chỉ tiêu độc tố vi nấm: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT về quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	500
5	Zearalenone	µg/kg	50

- Chỉ tiêu kim loại nặng: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

- Chỉ tiêu vi sinh vật: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E.coli</i>	CFU/g	3
4	<i>S. aureus</i>	CFU/g	10
5	<i>Cl.perfringens</i>	CFU/g	10
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố/.

Ngày 29 tháng 08 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



LÊ VĂN HỒNG
Giám Đốc Siêu Thị



ĐÍNH KÈM :

NỘI DUNG NHÃN DỰ THẢO

BÁNH SANDWICH NHO KHÔ

Thành phần: Bột mì, nước, đường, nho khô (3.8%), bơ lạt, chất thay thế bột sữa (lactose, protein sữa, dầu cọ), men, trứng gà, muối, Toupan BigC (chất chống oxy hóa (300), chất xử lý bột (1100))

Khối lượng tịnh:

Hạn sử dụng: 4 ngày kể từ ngày sản xuất

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: Công ty TNHH TM – DV Quốc Tế Big C Đồng Nai - Số 833, xa lộ Hà Nội, phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Số tự công bố: 014/ĐN/2020





Report N°: 20062600BB

Page N°: 1/3

Ho Chi Minh City, Date: June 23, 2020
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 23/06/2020

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL20/07196-10
Đơn hàng: FDL20/07196-10

CLIENT'S NAME : CÔNG TY TNHH TMDV QUỐC TẾ BIG C ĐỒNG NAI
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : 833, HA NOI HIGHWAY, LONG BINH TAN WARD, BIEN HOA CITY,
DONG NAI PROVINCE
Địa chỉ : 833, XA LỘ HÀ NỘI, PHƯỜNG LONG BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ,
TỈNH ĐỒNG NAI

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description <i>Mô tả mẫu</i>	: CAKE : Bánh
Number of sample <i>Số lượng mẫu</i>	: 01 sample : 01 mẫu
Sample characterisation/ condition <i>Tình trạng mẫu</i>	: Sample (approx. 1kg) in plastic bag : Mẫu (khoảng 1kg) chứa trong túi nhựa
Client's reference <i>Chú thích của khách hàng</i>	: BÁNH SANDWICH NHO KHÔ
Date sample(s) received <i>Ngày nhận mẫu</i>	: June 15, 2020 : 15/06/2020
Testing period <i>Thời gian thử nghiệm</i>	: June 15 – June 23, 2020 : 15/06/2020 – 23/06/2020
Test requested <i>Yêu cầu thử nghiệm</i>	: As applicant's requirement : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result <i>Kết quả kiểm nghiệm</i>	: Please refer to the next page(s) : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh
Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2
IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.





Report N°: 20062600BB

Page N°: 2/ 3

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	Unit Đơn vị
1. Total Plate Count Tổng vi khuẩn hiếu khí	ISO 4833-1:2013 ^(A)	8.0 x 10 ¹	cfu/g
2. <i>Bacillus cereus</i> <i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (21 st Ed., 2019) ^(A)	< 10	cfu/g
3. <i>Clostridium perfringens</i> <i>Clostridium perfringens</i>	ISO 7937:2004 ^(A)	< 10	cfu/g
4. Total Coliforms Coliforms tổng	ISO 4832:2006 ^(A)	< 10	cfu/g
5. <i>E. Coli</i> <i>E. Coli</i>	ISO 16649-3:2015 ^(A)	0	MPN/g
6. <i>Staphylococcus aureus</i> <i>Staphylococcus aureus</i>	US FDA BAM Chapter 12 (2016) ^(A)	< 10	cfu/g
7. Total Yeast & Mold Tổng nấm men và nấm mốc	ISO 21527-2:2008 ^(A)	< 10	cfu/g
8. Aflatoxin B1 Aflatoxin B1	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected Không phát hiện LOD = 0.3	µg/kg
9. Aflatoxin (B1, B2, G1, G2) Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected Không phát hiện LOD = 0.3/ea	µg/kg
10. Ochratoxin A Ochratoxin A	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected Không phát hiện LOD = 0.3	µg/kg
11. Deoxynivalenol Deoxynivalenol	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected Không phát hiện LOD = 3	µg/kg
12. Zearalenone Zearalenone	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected Không phát hiện LOD = 1	µg/kg
13. Cadmium (Cd) Cadimi	Ref. AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019) ^(A)	Not detected Không phát hiện LOD = 0.03	mg/kg
14. Lead (Pb) Chì	Ref. AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019) ^(A)	Not detected Không phát hiện LOD = 0.03	mg/kg

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/efcertificate/authenticateCertificate.jsp>.

114025-C
CÔNG TY
VIỆT NAM
NHÌM HỮU H
TP. HỒ CH



SGS

Report N°: 20062600BB

Page N°: 3/ 3

Note/Ghi chú:

- LOD = Limit of Detection/ Giới hạn phát hiện
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ". If the result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g.
Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ". Nếu kết quả được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g
- The method(s) remarked with (A), (H) and (T) is (are) designated by the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Health, and the Ministry of Industry and Trade, respectively.
Phương pháp được đánh dấu bằng chữ (A), (H) và (T) là phương pháp tương ứng được công nhận bởi Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế, và Bộ Công Thương

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH
SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác
END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921

www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 3600258976

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 11 năm 1996

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 03 tháng 10 năm 2019



1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ BIG C ĐỒNG NAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ESPACE BIG C DONG NAI

Tên công ty viết tắt: EBD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 833, xa lộ Hà Nội, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0613 833 180

Fax: 0613 833 189

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 252.374.400.000 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CAVI RETAIL LIMITED	Tầng 14, South China Building, 1-3 Wyndham Street, Central, Hong Kong, TRUNG QUỐC	164.043.360.000	65,000	1160131	
2	Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	21, đường 2A, KCN Biên Hoà II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	88.331.040.000	35,000	3600253505	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: JARIYA CHIRATHIVAT

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 06/08/1965

Dân tộc: Quốc tịch:

Thái Lan

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: AB3218876

Ngày cấp: 27/02/2019

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Thái Lan

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 124, Soi Saladaeng, Silom Sub- district, Quận Bangkok, Bangkok Metropolis, Thái Lan

Chỗ ở hiện tại: Nguyen Du Park Villas, 111 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Huy Toàn



